

ĐAU NGỰC

A. Biện chứng luận trị

Đau ngực là một trong những chứng thường thấy trên lâm sàng. Vùng ngực có 2 tạng tâm và phế nằm gọn trong thượng tiêu, do đó chứng này có thể thấy ở lồng ngực và nội tạng trong ngực bao gồm rất nhiều bệnh ở hệ hô hấp, hệ tuần hoàn và thực quản, như đau thần kinh liên sườn, gãy xương sườn, viêm phổi, viêm mạc lồng ngực, tim đau nhói, viêm màng ngoài tim, u thực quản. Tuỳ nguyên nhân sinh bệnh mà có những đặc điểm biện chứng thí trị khác nhau, nhưng từ đau ngực, quy nạp về bệnh lý, chúng ta thấy: Khí trệ, huyết ứ, đàm trọc vướng cản ở ngực, làm cho mạch khí bất hoà, bất thông thì đau.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Hỏi nguyên nhân gây đau ngực (có tiền sử chấn thương, hoặc bị nhiễm lạnh), nơi đau (như cạnh bên ngực, hoặc vùng xương ức, hoặc ven theo khe sườn), hoàn cảnh đau (khi thở hít, ho, sờ nắn, hoặc khi ấn vào thì đau), tính chất đau (đau như kim châm, hoặc đau như dao cắt, đau liên tục âm ỉ hay đau chói như bị kim kẹp), hướng đau lan (vùng vai, vùng lưng trên), cùng với chứng trạng kèm theo như (ho, thở gấp, hoặc quặn bụng, nôn mửa), từ đó chẩn đoán được những nguyên nhân khác nhau của đau ngực.

2. Kiểm tra vùng ngực, vùng lưng có tổn thương hay không, bóp thịt hay xương sườn có điểm đau không, có bầm tím hoặc có tiếng xương gãy bị trà xát, tim phổi có triệu chứng bất thường khi khám hay không? Khi có điều kiện, thì chiếu điện lồng ngực, kiểm tra điện tâm đồ để xác định nguyên nhân dẫn đến đau ngực. (Bảng 27).

Bảng 27 - Chẩn đoán phân biệt về đau ngực

Nơi có bệnh biến và bệnh tật chủ yếu		Điểm chủ yếu để phân biệt
Bệnh vùng ngực	Đau thần kinh liên sườn	Vùng ngực nơi thần kinh liên sườn phân bố có cảm giác đau nhói, thường lúc thở hít sâu hoặc ho hắng thì đau nặng hơn, kiểm tra trên người không có biểu hiện gì.
	Viêm sụn sườn	Đau đốn cục bộ, hơi sưng, kèm ấn đau.
	Gãy xương sườn	Có tiền sử chấn thương, chỗ xương gãy đau đốn, sờ thấy đầu xương gãy (điểm đau chói), sưng tụ máu, có xương gãy chạm nhau.
Bệnh hệ thống hô hấp	Chứng viêm đường hô hấp	Kèm theo phát sốt, ho hắng, ho ra đờm, ho ra máu, xét nghiệm máu, đờm, chiếu điện giúp cho chẩn đoán phân biệt viêm phổi, lao, phổi có mủ, hoặc có khối u ở phổi.
	Tràn khí hoặc tràn máu màng phổi	Thở hít khó khăn, tím tái, tràn khí thường đột ngột xuất hiện. Khám phổi gõ trong, rung thanh giảm, rì rào phế nang giảm, trung thất bị đẩy sang bên lành. Tràn máu thường có tiền sử chấn thương, gõ đục, rì rào phế nang giảm, rung thanh giảm (hội chứng 3 giảm) phế quản và tim bị đẩy sang bên lành.

Bệnh hệ tuần hoàn	Tim đau nhói, cơn co thắt mạch vành	Đau sau xương ức hoặc vùng trước tim, đau nhói kiểu chèn ép, lan toả ra vai trái và mặt trong cánh tay trái, nín thở hoặc dùng thuốc cắt cơn đau thì có thể giảm, có tiền sử cao huyết áp hoặc xơ vữa động mạch, co thắt mạch vành, cung cấp máu không đủ, cơ tim co cứng thì đau so với tim nhói đau dữ dội và kéo dài hơn, có thể xuất hiện choáng, ngất, kiểm tra điện tâm đồ có thể giúp chẩn đoán chính xác hơn.
	Viêm màng ngoài tim	Đau ở vùng trước tim, kèm sốt, thở gấp, ho, ra mồ hôi lạnh, tim nhanh, tiếng tim nghe xa xăm (mờ) và có tiếng cọ màng ngoài tim.
	Chứng thần kinh chức năng tim	Kèm hồi hộp, đầu xoay, mất ngủ là những chứng trạng của thần kinh chức năng, không có triệu chứng thực thể khi khám tim mạch.
Bệnh ở hệ tiêu hoá	Viêm thực quản, u thực quản	Vùng đau ở xương ức có quan hệ với việc nuốt thức ăn. Viêm thực quản khi nuốt thức ăn là đau. U thực quản nuốt khó tăng dần, hoặc có nôn mửa đờm dãi, uống thuốc cản quang rồi chiếu điện, giúp cho chẩn đoán chính xác.

C. Cách chữa

1. Bằng châm cứu

a. Thể châm: *A thị huyết* (châm *A thị huyết* xong, có thể cứu hoặc bầu giác để phối hợp), *Chi câu*, *Nội quan*, *Khâu khu* thấu *Chiếu hải*.

b. Nhĩ châm: *Giao cảm*, *Thần môn*, *Hung điểm*.

2. Biện chứng thí trị

Bệnh của lồng ngực chủ yếu biểu hiện trướng đau sườn ngực, hoặc nơi đau không cố định, đau ở trong, muốn thở dài, mạch huyền là chứng trạng của khí trệ, khi chữa phải lấy lý khí hoà lạc là chính. Nếu đau thúc một chỗ không dời, hoặc đau râm ran như tắc là thêm ứ, thêm đàm, phải kiêm xem xét mà chữa. Đồng thời lại cần kết hợp với biện bệnh, xem xét các chuyển biến hữu quan, để định cách chữa.

Bài thuốc

<i>Chế hương phụ</i>	3 đồng cân,		
<i>Toàn phúc hoa</i>	2 đồng cân	cân gói lại mà sắc,	
<i>Sao Chỉ xác</i>	1,5 đồng cân,	<i>Quảng Uất kim</i>	3 đồng cân,
<i>Xuyên luyện tử</i>	3 đồng cân,	<i>Sao Diên hồ</i>	3 đồng cân,
<i>Giáng hương</i>	1 đồng cân.		

Gia giảm:

- Khí trệ huyết ứ, đau nhói không dời chỗ, thở hít đau, chất lưỡi tím, gia *Hồng hoa* 1,5 đồng cân, *Đào nhân* 3 đồng cân, hoặc dùng riêng bột *Tam thất* 1 đồng cân, bột *Trầm hương* 4 phân, hai thứ trộn đều, chia làm 2 lần uống.

- Đàm trọc vướng ở trong, ngực bứt rứt tức đau, gia *Ung bạch* 3 đồng cân, *Toàn Qua lâu* 5 đồng cân, *Pháp Bán hạ* 3 đồng cân.
- Nếu ho khạc đau, ngực sườn trướng đầy, gia *Sao Bạch giới tử* 1,5 đồng cân.